

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ SƠN
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: **02/2024/HS-ST**

Ngày 26/01/2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ SƠN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Trương Thị Sen.

Các Hội thẩm nhân dân: - bà Nguyễn Thị Tám.

- ông Nguyễn Công Tài.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Hồ Thu Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Trọng Tư - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2024, Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn xét xử sơ thẩm trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 40/2023/TLST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 31/12/1988 tại xã C, huyện S, tỉnh N; nơi cư trú: thôn Đ, xã C, huyện S, tỉnh N; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân T1, sinh năm 1962 và bà Mai Thị T2, sinh năm 1965; bị cáo có vợ đã ly hôn và có 01 con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 12/9/2023, chuyển tạm giam ngày 18/9/2023 đến nay.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1969; địa chỉ: thôn H, xã Tr, huyện H1, tỉnh Ng.

Người chứng kiến: anh Trương Viết Th, sinh năm 1995; địa chỉ: thôn Đ1, xã C, huyện S, tỉnh N.

Người tham gia tố tụng khác tại điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam: ông Nguyễn Văn Liêm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn.

Tại phiên tòa, vắng mặt bà N và anh Th; những người tham gia tố tụng khác đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 11/9/2023, bị cáo đi từ nhà ra ngã ba Chợ Nón đón xe đi thành phố Đ để mua ma túy. Trước đây, bị cáo đi làm ở thành phố Đ và nghe 01 người làm chung (*không nhớ rõ tên tuổi, địa chỉ*) nói muốn mua ma túy thì đến khu vực chợ H, thành phố Đ gặp xe ôm sẽ có. Bị cáo đi đến khu vực chợ đầu mối H thì xuống xe vào một quán cafe (*không rõ tên, địa chỉ cụ thể*). Bị cáo gặp một người xe ôm đang đứng gần đó, hỏi người này có bán ma túy đá không, người này nói muốn mua bao nhiêu, bị cáo nói là 1.400.000 đồng, người này nói bị cáo đứng chờ. Khoảng 30 phút sau có một người đàn ông khác đến gặp và nói tiền đâu, bị cáo đưa cho người này số tiền 1.400.000 đồng, người này đưa cho bị cáo một gói ma túy được bỏ trong túi ni lông. Bị cáo lấy ma túy cất trong túi quần rồi đón xe về nhà. Đến tối ngày 11/9/2023, bị cáo lấy ma túy ra sử dụng một mình tại khu vực rừng cây gần nhà. Số ma túy còn lại bị cáo chia thành 13 phần, mỗi phần được gói trong túi ni lông, dùng băng keo một mặt màu đỏ, một mặt màu đen quấn bên ngoài rồi giấu 11 gói ma túy trên xe mô tô biển số 76N5-7439 của bị cáo, trong đó 10 gói ma túy dưới yên xe, 01 gói ma túy bên trong tay cầm bên trái, 02 gói ma túy còn lại bị cáo cất giấu trong túi quần phía trước bên phải và túi quần phía sau bên trái. Đến khoảng 10 giờ ngày 12/9/2023, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 76N5-7439 đến khu vực rừng thuộc thôn Đ1 xã C, huyện S để sử dụng ma túy. Khi bị cáo chuẩn bị sử dụng thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang.

Ngày 12/9/2023, Công an huyện Quế Sơn ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo tại thôn Đ, xã C, huyện S, tỉnh N. Quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Ngày 13/9/2023, Công an huyện Quế Sơn ra Quyết định trưng cầu giám định đối với chất nghi là ma túy thu giữ của bị cáo. Tại bản kết luận giám định số 1902/KL-KTHS ngày 15/9/2023 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: chất rắn màu trắng, dạng tinh thể thu giữ trong 13 gói ni lông của bị cáo là ma túy, loại methamphetamin, tổng khối lượng là 1,8 gam.

Bản cáo trạng số 01/CT-VKSQS ngày 18 tháng 12 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố tại bản cáo trạng và căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cũng như nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, xử phạt bị cáo T mức án tù từ 18 đến 24 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt

tiền đôi với bị cáo. Về xử lý vật chứng: đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo không tham gia tranh luận và đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và bản cáo trạng của Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo rất ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quế Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử kết luận:

Khoảng 10 giờ ngày 12/9/2023, tại thôn Đ1, xã C, huyện S, tỉnh N, bị cáo đã có hành vi tàng trữ 1,8 gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an toàn xã hội ở địa phương. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: bị cáo không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, là lao động chính và đang trực tiếp nuôi con nhỏ; cha bị cáo được tặng thưởng huân chương chiến công hạng ba. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự

khoan hồng của pháp luật nhưng nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

Bị cáo có nghề nghiệp nhưng thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Những vấn đề liên quan trong vụ án:

Đối với hành vi bán ma túy của 02 người đàn ông tại khu vực chợ đầu mối H, thành phố Đ không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo vào ngày 11/9/2023 tại xã C, huyện S, Cơ quan điều tra Công an huyện Quế Sơn đã có văn bản đề nghị Công an huyện Quế Sơn xử phạt vi phạm hành chính và ngày 20/11/2023 Công an huyện Quế Sơn đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe mô tô Dream biển số 76N5-7439 do bà Nguyễn Thị N đứng tên chủ sở hữu. Qua xác minh, bà N đã bán xe này nhưng không nhớ rõ tên tuổi, địa chỉ người mua. Bị cáo khai mua lại xe này của một người không rõ tên tuổi. Ngày 12/9/2023, bị cáo sử dụng chiếc xe này vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 bì niêm phong bên ngoài có dấu đỏ của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, chữ ký và tên của Võ Thanh Thiên, Đỗ Văn Thành chứa mẫu vật hoàn trả sau giám định cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 bì niêm dán kín, bên ngoài có dấu đỏ của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, chữ ký và tên của Hồ Tiến Dũng, Trần Thị Dung bên trong chứa mẫu vật hoàn trả sau giám định cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 túi niêm phong, bên trong có: 01 bột lửa màu trắng có chữ BIC; 01 chiếc kéo bằng kim loại màu trắng, cán bằng nhựa màu đen; 01 cuộn băng keo, một mặt màu đỏ, 01 mặt màu đen; 01 gói thuốc hiệu WHITEHORSE bên trong có một đoạn ống hút bằng nhựa trong suốt, một nắp nhựa màu trắng trên nắp được đục thủng 02 lỗ; một đoạn ống thủy tinh không rõ hình dạng, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy;

- Đối với 01 túi niêm phong, bên trong có: 02 đoạn băng keo đen kích thước (5.3x2.5)cm; 03 đoạn băng keo có một mặt màu đen, một mặt màu đỏ, kích thước (5.3 x 2.5)cm không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy;

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu bạc số IMEI: 352032075265741 và IMEI: 35203207526574; bên trong có sim số 0977.032.074 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh có số IMEI 350664635573222 và IMEI 350664637573220 bên trong có sim số 0967.088.547 không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[7]. Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (12/9/2023).

2. Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 bì niêm phong bên ngoài có dấu đỏ của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, chữ ký và tên của Võ Thanh Thiên, Đỗ Văn Thành chứa mẫu vật hoàn trả sau giám định.

+ 01 bì niêm dán kín, bên ngoài có dấu đỏ của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, chữ ký và tên của Hồ Tiến Dũng, Trần Thị Dung bên trong chứa mẫu vật hoàn trả sau giám định.

+ 01 túi niêm phong, bên trong có: 01 bật lửa màu trắng có chữ BIC; 01 chiếc kéo bằng kim loại màu trắng, cán bằng nhựa màu đen; 01 cuộn băng keo, một mặt màu đỏ, 01 mặt màu đen; 01 gói thuốc hiệu WHITEHORSE bên trong có một đoạn ống hút bằng nhựa trong suốt, một nắp nhựa màu trắng trên nắp được đục thủng 02 lỗ; một đoạn ống thủy tinh không rõ hình dạng;

+ 01 túi niêm phong, bên trong có: 02 đoạn băng keo đen kích thước (5.3 x 2.5)cm; 03 đoạn băng keo có một mặt màu đen, một mặt màu đỏ, kích thước (5.3 x 2.5)cm.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô Dream biển số 76N5-7439.

- Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu bạc số IMEI: 352032075265741 và IMEI: 35203207526574; bên trong có sim số 0977.032074 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh có số IMEI 350664635573222 và IMEI 350664637573220 bên trong có sim số 0967.088547.

(Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Sơn theo Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 04/01/2024).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: căn cứ Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

4. Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (26/01/2024). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Quế Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quế Sơn;
- Văn phòng Công an huyện Quế Sơn;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Quế Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Bị cáo, người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Sen